

Số: 152/KH-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang
năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 09/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg; trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung triển khai Chu trình OCOP;

Căn cứ Thông tư số 43/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1625/QĐ-UBND ngày 3/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (gọi tắt OCOP_AG);

Căn cứ Kế hoạch số 557/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp tỉnh An Giang từ nay đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang năm 2021 với những nội dung chủ yếu, như sau:

I. Kết quả thực hiện triển khai Đề án OCOP đến năm 2020

1. Công tác triển khai thực hiện Đề án

Tổ chức thành công 03 đợt đánh giá phân hạng sản phẩm cấp tỉnh với 49 sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng. Kết quả có 42 sản phẩm đã được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đánh giá đạt từ 3 sao trở lên; Trong đó, có 26 sản phẩm đạt 3 sao, 11 sản phẩm đạt 4 sao đến từ 28 chủ thể kinh tế (12 hộ sản xuất kinh doanh, 13 doanh nghiệp, 3 hợp tác xã), và 5 sản phẩm tiềm năng đạt 5 sao đang đề xuất Trung ương đánh giá và xem xét công nhận sản phẩm cho 02 doanh nghiệp. Kết quả này là động lực lớn cho các chủ thể kinh tế đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị. Các sản phẩm thuộc 04 nhóm ngành hàng: thực phẩm (33 sản phẩm); đồ uống (07 sản phẩm); thảo dược (01 sản phẩm); lưu niệm, nội thất và trang trí (01 sản phẩm).

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

Tổ chức 10 lớp tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã và các chủ thể kinh tế ở các địa phương với 2.000 lượt người tham dự, nội dung tập huấn về Chương trình OCOP; Lắp đặt 11 pano tuyên truyền thực hiện Chương trình OCOP; Thực hiện 07 chuyên mục phóng sự về sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên phát trên Đài phát thanh truyền hình An Giang và đưa 34 tin, bài về sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên Báo An Giang; Biên soạn, phát hành tài liệu, tập gấp về sản phẩm OCOP, combo quà tặng từ sản phẩm OCOP.

3. Công tác xúc tiến thương mại

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua việc tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu; kết quả đã kết nối được nhiều sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào hệ thống siêu thị. Cụ thể, tỉnh đã tham gia các hội chợ, triển lãm tổ chức trưng bày sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và sản phẩm đặc sản tại các sự kiện do Văn phòng Nông thôn mới Trung ương tổ chức tại TpHCM, Bến Tre, Bạc Liêu, Nam Định, Hà Nội, Đồng Tháp. Ngoài ra, tỉnh cũng đã có thông tin, giới thiệu các sự kiện kết nối giao thương, xúc tiến thương mại đến các chủ thể kinh tế có các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và sản phẩm đặc sản tham gia các kỳ hội chợ, hệ thống siêu thị và các sự kiện liên quan khác tại các tỉnh, thành bạn tổ chức (Lào Cai, Lâm Đồng, Tây Nguyên, ...).

- Hỗ trợ xây dựng 02 điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP - Đặc sản tỉnh An Giang tại thành phố Long Xuyên và huyện Tịnh Biên.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương; sự phối hợp vào cuộc của các ngành, các cấp, cộng đồng người dân địa phương trong các hoạt động triển khai của Đề án.

- Sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng ngày càng đa dạng về mẫu mã, chất lượng. Các chủ thể kinh tế tham gia cuộc thi ngày càng chú trọng hơn trong các chỉ tiêu kiểm soát chất lượng, bảo hộ nhãn hiệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, bán hàng.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Về hệ thống điều hành chung của Chương trình OCOP là Ban chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương trong đó đơn vị trực tiếp tham mưu là Văn phòng nông thôn mới các cấp. Tuy nhiên, đối với An Giang thì giao Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị thường trực và Chi Cục Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu chính nên rất khó khăn trong triển khai một cách thường xuyên đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt từ Ban chỉ đạo các cấp, sự vào cuộc của lãnh đạo các địa phương và các sở ngành liên quan chưa nhiều.

- Mặc dù bước đầu có sự quan tâm của một số ngành, địa phương nhưng sự vào cuộc triển khai thực hiện chưa nhiều và chưa nhận thấy đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới góp phần đảm bảo nhóm tiêu chí về kinh tế, thu nhập trong thời gian tới. Xuất phát từ khó khăn trong chỉ đạo điều hành, một số địa phương chưa quan tâm nhiều đến việc triển khai Đề án. Cụ thể, chỉ có 01 lãnh đạo UBND huyện dự Hội nghị triển khai cấp tỉnh và 01 lãnh đạo UBND huyện dự trong 08 Hội nghị cấp huyện triển khai ở các địa phương. Vì vậy công tác triển khai thực hiện thời gian qua như phân công nhân sự, xây dựng kế hoạch, rà soát đề xuất sản phẩm và tổ chức Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm cấp huyện thực hiện khá chậm.

- Về tuyên truyền: Chủ yếu do ngành nông nghiệp triển khai tại các cuộc hội nghị, tập huấn về OCOP nhưng sự tham gia chưa nhiều của các cơ quan đoàn thể trong công tác vận động tuyên truyền về thực hiện chương trình này.

- Về nhân sự tham gia thực hiện: Tất cả nhân sự trực tiếp triển khai đều kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm và chưa được đào tạo đầy đủ về các nội dung liên quan đến chương trình. Nội dung chương trình này còn rất mới nên trong quá trình triển khai vẫn còn lúng túng đặc biệt là rà soát đề xuất sản phẩm, đánh giá phân hạng sản phẩm.

- Các chính sách hỗ trợ các sản phẩm OCOP hiện nay chủ yếu là lồng ghép từ nhiều Chương trình, dự án, kế hoạch nên còn nhiều sự chồng chéo, chưa phát huy hết hiệu quả các chính sách; Sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp, bao bì, nhãn mác tuy được đa dạng nhưng vẫn còn thô sơ, chưa được chuẩn hóa hoàn thiện theo xu hướng thị trường hiện nay; Khả năng xúc tiến thương mại của cơ sở, doanh nghiệp còn yếu, các cơ sở làm nghề chưa có chiến lược phát triển sản phẩm, chưa xây dựng được thương hiệu riêng cho sản phẩm đặc trưng của mình; liên kết hoặc hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp chưa thật sự bền vững.

- Các địa phương, tổ chức, cá nhân chưa quan tâm đúng mức, chưa chú trọng nhiều đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chế biến, sản xuất, phân phối, quảng bá sản phẩm trên môi trường điện tử, nên giá trị mang lại của các sản phẩm OCOP chưa cao, chưa thu hút được người tiêu dùng.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án OCOP_AG góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ còn lại của Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” trong năm 2021 chủ yếu ở các hoạt động sau:

- củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức cũng như hệ thống tư vấn, hỗ trợ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 09/5/2018 và Quyết định số 01/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 24/6/2020 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn từ nay đến năm 2025.

- Nâng cao năng lực quản lý, hoạt động cho 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tham gia Đề án OCOP_AG (*gồm 28 chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đến cuối năm 2020, và các chủ thể tham gia Chương trình năm 2021*).

- Tiếp tục hỗ trợ, phát triển các sản phẩm OCOP năm 2020 của tỉnh theo hướng: Nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng, cải tiến bao bì, nhãn mác; thực hiện truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ...; thực hiện quản lý, bán hàng trên các trang thông tin điện tử; kết nối tiêu thụ với các điểm bán lẻ, siêu thị,... Từ đó, giúp nâng hạng sao các sản phẩm này trong năm 2021 (*dự kiến khoảng 5-8 sản phẩm*). Đồng thời, tập trung chuẩn hóa các sản phẩm đạt OCOP 04 sao cấp tỉnh năm 2020, để tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm này tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia năm 2021.

- Phân đầu có 20 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên và có 02 sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Mỗi huyện, thị xã, thành phố (đặc biệt là các địa phương có xã điểm nằm trong lộ trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao) có ít nhất 02 chủ thể tham gia Đề án OCOP trong năm 2021, mỗi chủ thể có ít nhất 01 sản phẩm tiềm năng tham gia đánh giá, phân hạng cấp tỉnh. Phân đầu có ít nhất 80% sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đạt từ 3 sao trở lên.

3. Nội dung trọng tâm thực hiện (nội dung chi tiết xem phụ lục đính kèm)

3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

Đa dạng các hoạt động thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở; dưới dạng bản tin, chuyên đề, câu chuyện gắn với hình ảnh; trong các đợt hội nghị, hội thảo, tập huấn,... Cần đưa Chương trình OCOP vào các kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương. Các sở, ngành, đoàn thể các cấp, các tổ chức liên quan cần khai thác tốt các website của đơn vị để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP để nhân dân và các hộ sản xuất kinh doanh thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn khi thực hiện Chương trình.

3.2. Kiện toàn hệ thống chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở, bao gồm

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm ở cấp tỉnh.

- Cấp huyện:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới/Ban chỉ đạo Chương trình MTQG cấp huyện.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và cử cán bộ phụ trách.

3.3. Xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP

3.3.1. Hệ thống tư vấn hỗ trợ

Tư vấn các hoạt động của Chương trình OCOP tại Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp tỉnh, huyện và các tổ chức kinh tế tại cộng đồng.

Thành lập các tổ, nhóm tư vấn tại chỗ (cấp tỉnh, huyện, xã) để hỗ trợ cộng đồng tìm kiếm phát hiện và phát triển hoàn thiện sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

3.3.2. Hệ thống đối tác hỗ trợ

Hệ thống đối tác của Chương trình OCOP bao gồm các tổ chức, cá nhân có liên quan với các chủ thể OCOP theo cách hợp tác cùng có lợi, bao gồm: Các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; Các viện,

trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của Chương trình OCOP; Các tổ chức, doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm; Các ngân hàng, các quỹ đầu tư; Các tổ chức quốc tế; Đài Phát thanh, truyền hình ở Trung ương, địa phương, các nhà báo.

3.4 Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án OCOP nghiêm túc, hiệu quả (có sự tham gia của chính quyền cấp xã) trong việc phát triển và đánh giá sản phẩm OCOP

3.4.1 Triển khai các hoạt động nâng cấp và phát triển nâng hạng sao cho các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP năm 2020

- Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển, hoàn thiện, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP, đặc biệt là ứng dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Các đề tài, dự án dựa trên nhu cầu cụ thể của các tổ chức kinh tế ưu tiên các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có địa chỉ ứng dụng cụ thể.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xác lập và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Đăng ký chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

3.4.2. Triển khai các hoạt động phát triển và đánh giá sản phẩm OCOP năm 2021 (bao gồm cả sản phẩm OCOP năm 2020)

- Tiếp nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm của các chủ thể có sản phẩm tiềm năng OCOP để hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện và tham gia đánh giá, phân hạng trong năm 2021.

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, tỉnh. Dự kiến tỉnh sẽ tổ chức 03 đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trong năm 2021, tuy nhiên tùy tình hình cụ thể mà UBND tỉnh sẽ cho chủ trương gia tăng số lần đánh giá, phân hạng cho các lần tiếp theo trong năm.

- Tổ chức các Đoàn kiểm tra (bao gồm các sở, ngành liên quan) về các hoạt động sản xuất sản phẩm của các chủ thể theo quy định về an toàn thực phẩm, quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm, bao bì, nhãn mác,..trong quá trình đánh giá, phân hạng sản phẩm.

- Rà soát, lập hồ sơ sản phẩm OCOP 4 sao đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp quốc gia.

- Tổ chức công bố, trao Giấy Chứng nhận sản phẩm đạt từ 03 sao trở lên và hội thảo kết nối đầu ra.

3.5. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh

- Nghiên cứu triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm

OCOP trên cơ sở đề xuất của tổ chức, cá nhân (trong đó ưu tiên đến các công nghệ bảo quản, chế biến, đa dạng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, THT, hộ kinh doanh có địa chỉ ứng dụng cụ thể).

- Hướng dẫn, tư vấn, kiểm tra các đơn vị sản xuất sử dụng, khai thác thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đã được bảo hộ; tư vấn hướng dẫn khai thác và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ triển khai các mô hình ứng dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong phát triển các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các đơn vị, đoàn thể tư vấn, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp tham gia OCOP từ các mô hình khởi nghiệp ở nông thôn.

3.6. Đào tạo tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tập huấn TOT về chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện, xã; Tập huấn về bộ tiêu chí sản phẩm và hướng dẫn ghi hồ sơ OCOP; Tập huấn hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, tỉnh; Tập huấn nâng cao năng lực và nâng hạng sản phẩm cho chủ thể kinh tế đạt chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Trong quá trình triển khai Chương trình OCOP chú trọng kết hợp với chương trình đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn để đa dạng hóa nội dung và nguồn lực.

3.7. Xúc tiến thương mại sản phẩm Chương trình OCOP

- Thực hiện quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức, tập trung thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đạt từ 3 - 5 sao. Chú trọng phát triển hình thức thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tiếp cận theo thị trường. Trong đó, đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn kết chặt chẽ trong các chuỗi sản phẩm OCOP, nhằm tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm OCOP, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

3.8. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chí môi trường gắn với kiểm tra, thanh tra

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, chủ thể sản xuất về vệ sinh môi trường trong sản xuất và kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm. Định kỳ kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn môi trường đối với các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp và các sở ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc đảm bảo theo đúng chu trình thường niên và tuân thủ quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP. Tăng cường công tác

kiểm tra, thanh tra các sản phẩm OCOP, trong quá trình kiểm tra, thanh tra nếu phát hiện vi phạm, không đảm bảo tiêu chuẩn thì đề xuất thu hồi giấy chứng nhận hoặc giảm sao (theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP) và xử lý theo quy định.

- Giám sát các hoạt động liên quan đến môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, làng nghề, khu du lịch, dịch vụ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan các khu vực này. Hướng dẫn tích cực cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP lập thủ tục hồ sơ bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện đúng quy định.

3.9. Khảo sát, nghiên cứu học tập kinh nghiệm triển khai Chương trình OCOP trong nước (tùy trường hợp và tình hình cụ thể mà UBND tỉnh sẽ cho chủ trương thực hiện).

3.10. Sơ kết về Kế hoạch triển khai đề án năm 2021 và Đề xuất hoạt động triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2022.

4. Nguồn kinh phí dự kiến thực hiện (*nội dung chi tiết xem phụ lục đính kèm*)

4.1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch OCOP được bố trí trên cơ sở:

- Bố trí từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2021, lồng một phần từ nguồn ngân sách trung ương và các Chương trình dự án khác;

- Nguồn vốn tham gia từ cộng đồng (chủ thể OCOP); vốn tín dụng; các Tổ chức hợp tác quốc tế; nguồn vốn hợp pháp khác.

4.2. Dự kiến nguồn ngân sách địa phương năm 2021: 5.785 triệu đồng (*năm ngàn bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng*), trong đó:

- Kinh phí cấp mới là: 3.160 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2021 là: 2.625 triệu đồng.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai các các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là việc thực hiện Nghị định số: 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Nghị định số: 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế hoàn thiện sản phẩm đạt các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các tiêu chuẩn khác; thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát và phát hiện xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong nông, lâm, thủy sản của các tổ chức kinh tế sản xuất được chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Chương trình (từ khâu quy hoạch, tổ chức sản xuất, khuyến nông, chuyên giao công nghệ...).

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan tổ chức lớp tập huấn, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách thực hiện Đề án OCOP các địa phương; các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

5.2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và theo phân cấp hiện hành của Luật ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định định mức chi tiết các nội dung chi theo dự toán kèm kế hoạch được duyệt.

5.3. Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án OCOP năm 2021, chỉ đạo các địa phương về hoàn thiện và phát triển sản phẩm trong năm 2021. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP tại các huyện, thành phố.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán chi tiết kinh phí theo kế hoạch được duyệt (các mục chi do đơn vị phụ trách) trình UBND tỉnh bổ sung dự toán theo quy định để triển khai thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức xét chọn sản phẩm và đánh giá phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức quản lý sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí trực tiếp cho các sở, ngành, địa phương (có nhu cầu) để chủ động triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công. Lồng ghép các nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

5.4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho các sản phẩm OCOP.

- Tổ chức đoàn kiểm tra theo Kế hoạch của Ngành, trong đó quan tâm kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ đối với các cơ sở có sản phẩm đạt tiêu chí OCOP, về đảm bảo các tiêu chuẩn của Ngành và có biện pháp xử lý theo quy định.

- Lồng ghép các hoạt động của Ngành gắn với việc thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh. Triển khai hiệu quả chính sách khuyến công, hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị vào quy trình sản xuất sản phẩm.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán chi tiết kinh phí theo kế hoạch được duyệt (các mục chi do đơn vị phụ trách) trình UBND tỉnh bổ sung dự toán theo quy định để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm.

5.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia OCOP thủ tục và chi phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ các tổ chức kinh tế, cộng đồng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất các sản phẩm tham gia OCOP (Quyết định 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang).

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức kinh tế sản xuất các sản phẩm OCOP về sở hữu công nghiệp và tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đồng thời có biện pháp xử lý theo quy định.

- Lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Chương trình.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán chi tiết kinh phí theo kế hoạch được duyệt (các mục chi do đơn vị phụ trách) trình UBND tỉnh bổ sung dự toán theo quy định để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

5.6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế thực hiện các quy trình liên quan đến an toàn thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm; đánh giá các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức kinh tế sản xuất các sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế đảm bảo điều kiện trong sản xuất, kinh doanh và chất lượng sản phẩm, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm.

5.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan giới thiệu sản phẩm OCOP; kết nối các trung tâm, các vùng sản xuất sản phẩm OCOP vào chương trình du lịch.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ du lịch, điểm du lịch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm.

5.8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở đào tạo nghề xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo nghề cho các chủ thể tham gia chương trình OCOP.

5.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, cơ quan báo, đài và các địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tổ chức các lớp tập huấn về Chuyển đổi số, nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các dự án, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ, nâng cao và đẩy mạnh thực hiện Đề án.

5.10. Đài phát thanh truyền hình An Giang, Báo An Giang

Xây dựng chuyên mục OCOP trên các loại hình truyền thông của Tỉnh, phản ánh kịp thời những cách làm hay thông qua các bản tin, bài viết về hoạt động triển khai Đề án OCOP_AG, các hội nghị, hội thảo, các gương điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai thực hiện Đề án.

5.11. Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh

- Cung cấp thông tin thương mại và đẩy mạnh việc hỗ trợ các chủ thể kinh tế có sản phẩm OCOP tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến nhằm quảng bá, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm... Hỗ trợ tư vấn cho các cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia chương trình OCOP trong việc xây dựng điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện có hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến bán sản phẩm OCOP tại các kỳ hội chợ trong và ngoài tỉnh; tại các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt đẩy mạnh xúc tiến thương mại trên môi trường mạng. Qua đó, nhằm bổ sung và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống, hiệu quả sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại.

- Duy trì việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương đưa sản phẩm OCOP vào hệ thống các siêu thị trên địa bàn tỉnh và tổ chức sự kiện sản phẩm OCOP đồng hành cùng người tiêu dùng An Giang năm 2021.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức xây dựng, duy trì và nhân rộng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các điểm, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí của Bộ Công Thương; Quy định về quản lý các điểm trưng bày, giới thiệu và bán hàng sản phẩm OCOP.

- Thông tin và hỗ trợ các chủ thể kinh tế tham gia chương trình OCOP tham dự các chương trình như: Hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan hỗ trợ hình thành điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo tiêu chí của Bộ Công Thương; Quy định về quản lý các điểm trưng bày, giới thiệu và bán hàng sản phẩm OCOP.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán chi tiết kinh phí theo kế hoạch được duyệt (các mục chi do đơn vị phụ trách) trình UBND tỉnh bổ sung dự toán theo quy định để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm.

5.12. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tỉnh

Đề nghị các Hội, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền và động viên hội viên trong tỉnh tham gia chương trình OCOP. Phối hợp với các đoàn thể khác để phát hiện những sản phẩm đặc trưng của địa phương đề xuất cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua cơ quan thường trực triển khai chương trình OCOP. Đặc biệt, hàng năm kết hợp với hoạt động chuyên môn, tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, sáng tạo để tìm ra nhân tố mới về sản phẩm OCOP.

5.13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia chương trình OCOP hình thành và phát triển lên hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia chương trình OCOP.

- Tổ chức các lớp tập huấn “Sáng lập viên HTX” cho các đối tượng tổ hợp tác, làng nghề... có ý định thành lập HTX và tham gia Chương trình OCOP.

- Tổ chức tập huấn “Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh” cho bộ máy điều hành các HTX tham gia Chương trình OCOP.

- Vận động các HTX Thương mại, dịch vụ, du lịch quan tâm bán, quảng bá các sản phẩm đạt OCOP của HTX.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, củng cố và phát triển các hợp tác xã có tham gia trong chương trình OCOP về kiến thức quản lý và điều hành hợp tác xã để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã.

5.14. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

Chỉ đạo hướng dẫn các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Chi nhánh An Giang hỗ trợ các chủ thể kinh tế tiếp cận nguồn vốn vay để tổ chức sản xuất.

5.15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm toàn diện về công tác triển khai Chương trình trên địa bàn cấp huyện, thị xã, thành phố. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nội dung của Chương trình đến các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết năm, phân công nhiệm vụ cụ thể nội dung Chương trình cho từng cơ quan chuyên môn cấp huyện, thị xã, thành phố gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động liên quan đến triển khai Chương trình.

- Triển khai các bước trong quá trình thực hiện chu trình của Chương trình theo hướng dẫn của các cơ quan cấp tỉnh, tổ chức đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đánh giá sản phẩm tiềm năng tại địa phương và gửi hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tiềm năng về Hội đồng cấp tỉnh.

- Bố trí nguồn lực, lồng ghép các nguồn lực (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, sự nghiệp kinh tế...) để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện Chương trình trên địa bàn.

6. Báo cáo:

- Các sở, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương báo cáo 6 tháng (trước ngày 30/5), năm (trước ngày 30/11) kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang năm 2021; yêu cầu các sở, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các nội dung, yêu cầu của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư